

BẢN SAO

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1111 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 24 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án chuyển Công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên Khoáng sản Thừa Thiên Huế thành công ty cổ phần

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước chuyển đổi thành công ty cổ phần,

Căn cứ Thông tư số 33/2012/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động theo Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011;

Căn cứ Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Quy trình sắp xếp chuyển đổi doanh nghiệp 100% vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2919/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt đề án “Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2013 - 2015”;

[Handwritten signature]



Căn cứ Quyết định số 809/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên Khoáng sản Thừa Thiên Huế để thực hiện cổ phần hóa;

Xét đề nghị của Ban chỉ đạo cổ phần hoá Công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên Khoáng sản Thừa Thiên Huế tại Công văn số 1341/BCĐCPH ngày 19 tháng 5 năm 2016 và Biên bản ngày 18 tháng 5 năm 2016 về việc thẩm định phương án cổ phần hóa Công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên Khoáng sản Thừa Thiên Huế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án cổ phần hoá chuyển Công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên Khoáng sản Thừa Thiên Huế thành công ty cổ phần với các nội dung chính sau:

1. Hình thức cổ phần hoá: Kết hợp vừa bán bớt một phần vốn Nhà nước vừa phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.

2. Loại hình cổ phần hoá: Cổ phần hoá trong đó Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ.

3. Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: Công ty cổ phần Khoáng sản Thừa Thiên Huế.

4. Tên giao dịch quốc tế: THUA THIEN HUE MINERALS JOINT STOCK COMPANY.

5. Tên viết tắt: HUMEXCO.

6. Trụ sở chính: Số 53 đường Nguyễn Gia Thiều, phường Phú Hậu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

7. Công ty cổ phần có:

- Tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

- Thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập;

- Có con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật;

- Được tổ chức và hoạt động theo Điều lệ của Công ty cổ phần, Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật liên quan, được đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

8. Ngành nghề kinh doanh:

- Khai khoáng khác, chi tiết:

+ Khai thác quặng Titan (Ilmenite, Zircon, Monazite, Rutile).

+ Khai thác các chất phụ gia cho vật liệu công nghiệp.



- Sản xuất khác, chi tiết:
 - + Chế biến quặng Titan (Ilmenite, Zircon, Monazite, Rutile).
 - + Chế biến các chất phụ gia cho vật liệu công nghiệp.

- Khai thác quặng sắt.
- Sản xuất sắt, thép, gang.

Chi tiết: Chế biến sắt, sắt hợp kim.

- Bán buôn kim loại và quặng kim loại, chi tiết:
 - + Bán buôn quặng Titan (Ilmenite, Zircon, Monazite, Rutile).
 - + Bán buôn sắt thép, sắt hợp kim.

- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét.
- Cốt tạo dǎng và hoàn thiện đá.
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.

Chi tiết: Bán buôn các loại đá, cát, sỏi, đất sét.

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.

Chi tiết: Bán buôn thiết bị vật tư sản xuất công nghiệp.

- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình.

Chi tiết: Bán buôn hàng tiêu dùng cho gia đình.

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác, chi tiết:

+ Thăm dò quặng theo phương pháp thông lệ và lấy mẫu quặng, quan sát địa chất tại nơi thăm dò.

- + Dịch vụ phân tích và thử nghiệm (VILAS 286).

- Bán buôn chuyên doanh khác.

Chi tiết: Bán buôn các chất phụ gia cho vật liệu công nghiệp.

9. Nhà đầu tư chiến lược: không.

10. Vốn Điều lệ: 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng), tương ứng với 30.000.000 (Ba mươi triệu) cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng (Mười ngàn đồng).

11. Cơ cấu phát hành lần đầu như sau:

- Số cổ phần Nhà nước tham gia: 14.700.000 cổ phần, chiếm 49% vốn Điều lệ.

- Số cổ phần bán ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp: 651.700 cổ phần, chiếm 2,17% vốn Điều lệ, trong đó:

+ Số cổ phần bán ưu đãi cho người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP: 372.600 cổ phần, chiếm 1,24% vốn điều lệ.

Label

+ Số cổ phần bán ưu đãi cho người lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP: 279.100 cổ phần, chiếm 0,93% vốn điều lệ.

- Số cổ phần bán ưu đãi cho tổ chức Công đoàn tại doanh nghiệp: không.

- Số cổ phần bán đấu giá công khai cho các nhà đầu tư thông thường: 14.648.300 cổ phần, chiếm 48,83% vốn Điều lệ.

Trường hợp không bán hết cổ phần thì được xử lý theo quy định của Nhà nước (Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần; các Nghị định sửa đổi, bổ sung, thay thế Nghị định số 59/2011/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính).

12. Phương án sắp xếp lao động:

- Tổng số lao động có đến thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp (22/4/2016): 441 người.

- Tổng số lao động sẽ nghỉ hưu tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp (22/4/2016): 0 người.

- Tổng số lao động sẽ nghỉ việc tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp (22/4/2016) được giải quyết chế độ theo quy định của Nhà nước: 92 người.

Trong đó:

+ Số lao động dôi dư thực hiện theo Nghị định số 63/2015/NĐ-CP: 18 người;

+ Số lao động phải chấm dứt Hợp đồng lao động và trả trợ cấp mất việc làm: 71 người;

+ Số Lao động dôi dư thực hiện theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP: 03 người;

- Tổng số lao động sẽ chuyển sang tiếp tục làm việc tại công ty cổ phần: 349 người.

13. Giá khởi điểm chào bán số cổ phần bán đấu giá lần đầu cho các nhà đầu tư thông thường: 10.000 đồng/01 cổ phần (Mười ngàn đồng/một cổ phần).

14. Đơn vị tổ chức thực hiện đấu giá chào bán số cổ phần bán đấu giá lần đầu cho các nhà đầu tư thông thường: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).

15. Phương thức bán cổ phần:

Bán đấu giá công khai cho các nhà đầu tư thông thường trước và bán ưu đãi cho người lao động sau. Giá bán cổ phần cho các nhà đầu tư thông thường và bán ưu đãi cho người lao động: thực hiện theo quy định của Nhà nước.

16. Phương án quản lý, sử dụng đất sau cổ phần hóa đối với các khu đất Công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên Khoáng sản Thừa Thiên Huế đang quản lý, sử dụng:

Các cơ sở nhà đất tiếp tục cho doanh nghiệp quản lý, sử dụng, thuê đất trả tiền thuê hàng năm sau khi doanh nghiệp chuyển sang công ty cổ phần:

Handwritten signature

- Văn phòng Công ty và Xưởng, Nhà máy chế biến tại số 53 Nguyễn Gia Thiều, phường Phú Hậu, thành phố Huế.

- Nhà máy chế biến Titan Phú Lộc tại Khu vực đèo Mũi Né, thị trấn Phú Lộc, huyện Phú Lộc.

- Nhà máy Xi titan Thừa Thiên Huế và Nhà chứa tinh quặng Titan tại Khu công nghiệp La Sơn, huyện Phú Lộc.

- Xưởng xay nghiền đá Dạ Lê tại phường Thủy Phương, thị xã Hương Thủy.

- Nhà máy nghiền mịn Zircon Phú Bài và Nhà kho công ty tại Khu công nghiệp Phú Bài, thị xã Hương Thủy (thuê của Doanh nghiệp đầu tư hạ tầng).

- Mở khai thác Titan Vinh Xuân tại thôn Kế Võ, xã Vinh Xuân, huyện Phú Vang.

- Mở khai thác đá, Xưởng khai thác và nghiền đá Hương Thọ tại xã Hương Thọ, thị xã Hương Trà.

- Mở khai thác khoáng sản đá tại xã Hương Bình, thị xã Hương Trà.

Công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên Khoáng sản Thừa Thiên Huế có trách nhiệm rà soát, hoàn chỉnh các thủ tục về đất đai đối với các cơ sở nhà đất trước khi doanh nghiệp chuyển sang công ty cổ phần; tổ chức quản lý, sử dụng tài sản, đất đai theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

17. Chi phí cổ phần hóa:

Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên Khoáng sản Thừa Thiên Huế chịu trách nhiệm về các khoản chi phí thực tế cần thiết phục vụ cho quá trình cổ phần hóa Công ty theo dự toán được duyệt và quy định của pháp luật hiện hành.

18. Số dư bằng tiền Quỹ khen thưởng, phúc lợi của doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị thực tế doanh nghiệp và số Quỹ khen thưởng, phúc lợi của doanh nghiệp được trích lập từ thời điểm xác định giá trị thực tế doanh nghiệp đến thời điểm doanh nghiệp chính thức chuyển thành công ty cổ phần được xác định và sử dụng theo đúng các quy định của Nhà nước.

Công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên Khoáng sản Thừa Thiên Huế có trách nhiệm tổ chức quản lý, sử dụng Quỹ khen thưởng, phúc lợi của doanh nghiệp theo đúng các quy định của Nhà nước.

Điều 2. Ban Chỉ đạo cổ phần hoá Công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên Khoáng sản Thừa Thiên Huế có trách nhiệm chỉ đạo Công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên Khoáng sản Thừa Thiên Huế phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành bán cổ phần theo các quy định hiện hành của Nhà nước; thẩm tra và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quyết toán chi phí cổ phần hóa.

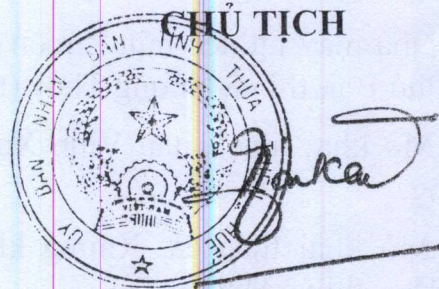
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

lwl

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Thành viên: Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh, Ban Chỉ đạo cổ phần hoá Công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên Khoáng sản Thừa Thiên Huế; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên Khoáng sản Thừa Thiên Huế và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ban Chỉ đạo ĐM và PTĐN;
- Bộ Tài chính;
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Tổng Cty Đầu tư và KD vốn Nhà nước;
- Các PCVP UBND tỉnh; CV: TC;
- Lưu: VT, DN.



Nguyễn Văn Cao

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 24.Đ... Quyền số: 21.../SCT/BS

24-05-2016



Trần Chí Linh